

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Hoa Hằng và ông Phùng Hải Thủy;
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 172 L, khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Hoàng M, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố M, Phường N5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền lập ngày 07/7/2022*), người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A và bà Trần Thị Y; địa chỉ: Số 184 đường L, Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07/6/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2021, bà Trần Thị Y mượn của bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 24/02/2021, bà Trần Thị Y mượn thêm của bà D số tiền

100.000.000 đồng và viết giấy vay với số tiền đã nhận của bà D 02 lần là 200.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận (20%/năm), thời hạn trả: Khi nào bên cho mượn cần lấy lại thì báo trước 15 ngày.

Ngày 15/3/2021, vợ chồng bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A đến nhà của bà D. Bà Y, ông A đặt vấn đề cần thêm số tiền 150.000.000 đồng nữa mới đủ để giải quyết công việc và đề nghị bà D cho vay thêm. Bà D đồng ý và cho bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A vay thêm số tiền 150.000.000 đồng, lãi trả hàng tháng theo thỏa thuận của hai bên (20%/năm), thời hạn trả gốc: Khi nào bên cho mượn cần lấy lại thì báo cho bên mượn trước 15 ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Y và ông A mới chỉ trả tiền lãi cho bà D đến tháng 11/2021. Từ đó cho đến nay, bà Y và ông A không trả lãi. Cuối tháng 12/2021, bà D yêu cầu trả tiền lãi còn nợ và trả lại tiền gốc cho bà D nhưng cho đến nay bà Y và ông A vẫn không trả. Do đó, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Trần Thị Y phải trả cho bà D số tiền: 217.430.000 đồng (*Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*), trong đó: tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi: 17.430.000 đồng (cụ thể tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 07/6/2022 là 05 tháng 07 ngày theo mức lãi suất 20%/năm, 1,666%/tháng, 0,055%/ngày).

- Buộc bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới trả cho bà D số tiền: 163.072.500 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm đồng*), trong đó: tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi: 13.072.500 đồng (cụ thể tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 07/6/2022 là 05 tháng 07 ngày theo mức lãi suất 20%/năm, 1,666%/tháng, 0,055%/ngày).

Trong văn bản trình bày ý kiến tại phiên tòa ngày 16/9/2022, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu:

- Buộc bà Trần Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền: 214.219.200 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm đồng*), trong đó: tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi: 14.219.200 đồng (cụ thể tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 là 08 tháng 16 ngày theo mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,8333%/tháng, 0,0277%/ngày).

- Buộc bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền: 160.664.400 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng*), trong đó: tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi: 10.664.400 đồng (cụ thể tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 là 08 tháng 16 ngày theo mức lãi suất 10%/năm, 0,8333%/tháng, 0,0277%/ngày).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A ghi ngày 23/8/2022 và ngày 14/9/2022, bà Y và ông A trình bày: Bà D là người hàng xóm của gia đình bà Y ông A. Trong thời gian dịch bệnh COVID-19 bà Y, ông A gặp khó khăn nên đã vay của bà D 350.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 11.000.000 đồng/tháng. Ông A, bà Y đã trả lại đầy đủ từ khi vay cho đến 11/2021. Đây là sự thỏa thuận lãi suất tự nguyện nên ông bà không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để làm rõ. Hiện tại ông A, bà Y đang gặp khó khăn chưa phục hồi trong kinh doanh. Nên, ông A, bà Y xin thỏa thuận với bà D sẽ trả trước 100.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng, thời gian trả từ 11/2022 nhưng bà D không đồng ý. Ông A, bà Y sẽ tôn trọng quyết định của Tòa án và tuân thủ quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà phát biểu: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục tố tụng theo quy định; tại phiên Tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự; người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các phiên họp và hòa giải; Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Đối với việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền: 214.219.200 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm đồng*), trong đó: tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 (08 tháng 16 ngày) là: 14.219.200 đồng.

Buộc bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền: 160.664.400 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*), trong đó: tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 (08 tháng 16 ngày) là: 10.664.400 đồng.

Bà Y, ông A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh, ông Nguyễn Hoàng A và bà Trần Thị Y có thường trú tại khu phố M, Phường

N, thành phố Đ là địa chỉ ghi trong các hợp đồng vay tiền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm e Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Giấy mượn tiền ghi ngày 24/02/2021, có nội dung: Bà Trần Thị Y mượn của bà Nguyễn Thị Thanh D 200.000.000 đồng vào ngày 01/02/2021 và ngày 24/02/2021 là hợp đồng vay không có thời hạn, có lãi. Tại Giấy mượn tiền ghi ngày 15/3/2021, có nội dung: Bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A mượn của bà Nguyễn Thị Thanh D 150.000.000 đồng cũng là hợp đồng vay không có thời hạn, có lãi. Nguyên đơn khẳng định chữ ký trong các giấy mượn tiền nói trên tại mục người mượn tiền là của bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất bà Y và ông Hoàng Anh có đơn xin gia hạn phiên họp nhưng những phiên họp tiếp theo đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A ghi ngày 23/8/2022 và ngày 14/9/2022, bà Y và ông A thừa nhận đã vay của bà D 350.000.000 đồng.

Như vậy, hợp đồng được giao kết giữa, bà Trần Thị Y mượn của bà Nguyễn Thị Thanh D ghi ngày 24/02/2021; bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A mượn của bà Nguyễn Thị Thanh D ghi ngày 15/3/2021 đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật. Do bà Trần Thị Y không thực hiện việc trả nợ khi bà D có yêu cầu đúng cam kết. Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D buộc bà Y trả cho bà D 200.000.000 đồng nợ gốc; buộc bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A liên đới trả cho bà D 150.000.000 đồng nợ gốc.

Về tiền lãi: Bà D yêu cầu buộc bà Y phải trả tiền lãi: 14.219.200 đồng theo hợp đồng vay lập ngày 24/02/2021; Buộc bà Y và ông Hoàng Anh phải trả tiền lãi 10.664.400 đồng theo hợp đồng vay lập ngày 15/3/2021, tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 (08 tháng 16 ngày) với mức lãi suất 10%/năm, tương đương 0,8333%/tháng và 0,0277%/ngày là hoàn toàn phù hợp với mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bị đơn cho rằng, hai bên thỏa thuận lãi suất 11.000.000 đồng/tháng, đồng thời bị đơn cho rằng, đây là sự thỏa thuận lãi suất tự nguyện nên không cung cấp tài liệu chứng

cứ. Do đó, không có căn cứ để xem xét buộc nguyên đơn phải tính lại số tiền lãi đã nhận để khấu trừ đối với số tiền lãi bị đơn đã chi trả vượt mức quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 469; Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh D:

Buộc bà Trần Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 214.219.200 (*Hai trăm mười bốn triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm*) đồng. trong đó: tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi tính từ 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 là 08 tháng 16 ngày theo mức lãi suất 10%/năm là: 14.219.200 đồng;

Buộc bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền 160.664.400 (*Một trăm sáu mươi triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm*) đồng. trong đó: tiền gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi tính từ 01/01/2022 đến ngày 16/9/2022 là 08 tháng 16 ngày theo mức lãi suất 10%/năm: 10.664.400 đồng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Y phải chịu 10.710.900 đồng (*Mười triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm; Bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 8.033.000 (*Tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh D số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 9.512.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000347 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương